

Số: 36 /2025/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về quản lý hoạt động của xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1994/TTr-SXD ngày 16 tháng 4 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về quản lý hoạt động của xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 áp dụng trên địa bàn tỉnh Nghệ An, gồm:

a) Khoản 6 Điều 35 về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ;

b) Khoản 2 Điều 47 về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa;

c) Khoản 2 Điều 48 về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ.

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hoặc liên quan đến hoạt động vận tải bằng xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ

1. Xe thô sơ được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh, trừ đường cao tốc và các khu vực, tuyến đường cấm hoặc hạn chế hoạt động theo quy định.

2. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ năm 2024 và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 4. Quy định về hoạt động của xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Quy định về người điều khiển:

a) Người lái xe tham gia giao thông đường bộ phải đủ tuổi, sức khỏe theo quy định của pháp luật; có giấy phép lái xe đang còn hiệu lực, còn hiệu lực phù hợp với loại xe đang điều khiển do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Người điều khiển, người được chở trên xe mô tô, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và cài quai đúng quy cách;

c) Người điều khiển xe thô sơ chỉ được cho xe đi hàng một, nơi có phần đường dành cho xe thô sơ thì phải đi đúng phần đường quy định; khi tham gia giao thông đường bộ trong thời gian từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau phải sử dụng đèn hoặc có báo hiệu ở phía trước và phía sau xe.

2. Quy định về sử dụng phương tiện: Việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để vận chuyển hành khách, hàng hóa phải thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Quy định xếp dỡ hàng hóa:

a) Xe mô tô, xe gắn máy không được xếp hàng hóa vượt quá chiều rộng giá đèo hàng về mỗi bên 0,3m, vượt quá về phía sau giá đèo hàng 0,5m theo thiết kế của nhà sản xuất; chiều cao xếp hàng hóa tính từ mặt đường xe chạy không vượt quá 2,0 m;

b) Hàng hóa xếp trên xe thô sơ phải bảo đảm an toàn, không gây cản trở giao thông và che khuất tầm nhìn của người điều khiển. Hàng hóa xếp trên xe không vượt quá 1/3 chiều dài thân xe và không vượt quá 1,0 m phía trước và phía sau xe; không vượt quá 0,4m mỗi bên bánh xe.

4. Quy định vị trí dừng, đỗ đón trả hành khách:

a) Vị trí dừng, đỗ đón trả hành khách phải đúng nơi quy định, không gây cản trở giao thông và đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

b) Trên đường bộ, chỉ được dừng xe, đỗ xe ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì chỉ được dừng xe, đỗ xe sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình; không gây cản trở, nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

c) Trên đường phố, chỉ được dừng xe, đỗ xe sát theo lề đường, vỉa hè phía bên phải theo chiều đi của mình; không gây cản trở, nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

5. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 5. Quy định về hoạt động của xe bốn bánh có gắn động cơ

1. Quy định về phương tiện:

a) Xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận chuyển hành khách:

- Đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; khoản 4 Điều 9, điểm a khoản 12 Điều 11, Điều 15 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.

- Khuyến khích lắp thiết bị giám sát hành trình và camera quan sát, ghi hình ảnh đối với lái xe, hành khách trong xe kết nối với máy chủ của đơn vị.

b) Xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận chuyển hàng hóa: Đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; khoản 4 Điều 10, Điều 16 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.

2. Quy định về người điều khiển phương tiện: Người điều khiển phương tiện phải đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 57 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 6. Thời gian hoạt động của xe bốn bánh có gắn động cơ

1. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ hoạt động kinh doanh vận tải được hoạt động vận chuyển hành khách từ 05 giờ 00 phút đến 24 giờ 00 phút hàng ngày.
2. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không hoạt động kinh doanh vận tải được hoạt động 24/24 giờ hàng ngày.
3. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được hoạt động vận chuyển hàng hóa 24/24 giờ hàng ngày.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.
2. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc cấm biển báo để tổ chức hoạt động đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên các tuyến đường được giao quản lý theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
3. Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô để kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa theo quy định của pháp luật.
2. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ vi phạm quy định, gây mất an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn quản lý. Đề xuất cơ quan có liên quan cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn quản lý để đảm bảo giao thông thông suốt và an toàn.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định tại Quyết định này đến các đơn vị kinh doanh du lịch và khách du lịch.

Điều 10. Trách nhiệm của Công Thông tin điện tử tỉnh, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An

Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và quy định tại Quyết định này cho các đơn vị quản lý, sử dụng xe bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức quản lý hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn quản lý.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ và cơ quan khác có liên quan thực hiện cấm biển báo tổ chức hoạt động của xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn quản lý để bảo đảm giao thông thông suốt và an toàn.

3. Xác định số lượng xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải hành khách phù hợp với hiện trạng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn gửi Sở Xây dựng tổng hợp theo quy định.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2025 và thay thế Quyết định số 106/2010/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Nghệ An quy định sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 12;
- Bộ Công an (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBTMTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Công báo tỉnh Nghệ An;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Phú Hiền